

THÔNG BÁO NỘI BỘ
BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 10 NĂM 2019

THÔNG TIN TRONG NƯỚC

1. TIẾP TỤC CHẤM CHỈNH CÔNG TÁC CÁN BỘ ĐỂ CHUẨN BỊ TỐT NHÂN SỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CÁC CẤP VÀ ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

Ngày 15/8/2019, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 55-KL/TW về việc tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị thật tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng. Kết luận nêu rõ:

Từ sau Đại hội XII của Đảng đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đặc biệt quan tâm, coi trọng công tác cán bộ; đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành nhiều nghị quyết, quy chế, quy định để chấn chỉnh, đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ theo hướng: (1) Chuẩn hoá, siết chặt kỷ luật, kỷ cương; bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung; (2) Bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch, kịp thời, hiệu quả nhằm khắc phục những hạn chế, yếu kém, khuyết điểm, sơ hở trong công tác cán bộ; (3) Đẩy mạnh phân công, phân cấp trên cơ sở xác định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, người đứng đầu và các cá nhân liên quan; tăng cường kiểm tra, giám sát và kiên quyết xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân vi phạm. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp đã nghiêm túc thực hiện các quy định của Trung ương; ngăn chặn, khắc phục được nhiều sơ hở, yếu kém, tiêu cực trong công tác cán bộ. Việc bổ nhiệm, đề bạt, điều động, luân chuyển, xét thăng cấp bậc hàm, thực hiện chính sách đối với cán bộ... đã bám sát tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình theo quy định; chất lượng cán bộ được nâng lên một bước, góp phần quan trọng vào việc lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị của các địa phương, cơ quan, đơn vị; củng cố, tăng cường niềm tin, uy tín của Đảng đối với cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Tuy nhiên, qua nắm tình hình, ý kiến phản ánh của một số cấp ủy, tổ chức đảng và thực tiễn công tác cán bộ những nhiệm kỳ vừa qua cho thấy: Mỗi khi đến thời điểm chuẩn bị kết thúc nhiệm kỳ đại hội đảng bộ các cấp, công tác cán bộ lại xuất hiện biểu hiện "tư duy nhiệm kỳ", "cục bộ", "thân quen", "lợi ích nhóm", mất dân chủ, thiếu gương mẫu, "nể nang, dễ dãi", "chạy chọt, vận động, tranh thủ lẫn nhau" trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, thăng cấp bậc hàm, thực hiện chính sách đối với cán bộ... Bên cạnh đó, có nơi, cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, nhất là người đứng đầu cấp ủy còn đủ điều kiện tái cử có hiện tượng giữ mình, né tránh,

ngại va chạm, không chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận; thiếu tích cực triển khai các mặt công tác, nhất là những việc khó, nhạy cảm, phức tạp vì sợ "mất phiếu", ảnh hưởng đến bản thân, gây ra sự trì trệ trong xử lý, giải quyết công việc chung. Cá biệt có nơi người đứng đầu đến tuổi nghỉ hưu, nhưng không chủ động chuẩn bị người thay thế; có cán bộ ý thức tổ chức kỷ luật kém, không chấp hành sự phân công, điều động của cấp có thẩm quyền...

Để chủ động phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém, góp phần chuẩn bị thật tốt công tác nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm các quy chế, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ; chuẩn bị thật tốt đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị và bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng. Việc quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm, thăng cấp bậc hàm, chỉ định, giới thiệu, điều động, luân chuyển và thực hiện chính sách đối với cán bộ phải căn cứ vào tiêu chuẩn, điều kiện (cơ cấu, số lượng, độ tuổi, tín nhiệm...), quy trình, chế độ, chính sách theo đúng quy định hiện hành...

Thứ hai, phải tuân thủ các nguyên tắc của Đảng; bảo đảm sự lãnh đạo tập trung, thống nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo có thẩm quyền; đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của tập thể lãnh đạo, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ làm công tác tham mưu về tổ chức, cán bộ; bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, minh bạch; đề cao trách nhiệm cá nhân trong thảo luận và quyết định theo đa số...

Thứ ba, giao Tiểu ban Bảo vệ chính trị nội bộ Trung ương và cơ quan bảo vệ chính trị nội bộ các cấp tiến hành rà soát, thẩm tra, thẩm định, kết luận rõ tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ thuộc thẩm quyền; đề xuất cụ thể mức độ sử dụng, bố trí để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo đúng Quy định số 126-QĐ/TW, ngày 28/02/2018 của Bộ Chính trị "Một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng".

Thứ tư, giao Ban Tổ chức Trung ương, Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các ban đảng ở Trung ương và các cơ quan liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, kiểm tra, giám sát công tác cán bộ theo quy định hiện hành và Kết luận này; kịp thời báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư về kết quả thực hiện và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

2. ĐIỂM NHẤN VỀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NƯỚC TA 8 THÁNG NĂM 2019; NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NHỮNG THÁNG CUỐI NĂM 2019

Một số kết quả đạt được:

Về kinh tế: Tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2019 tiếp tục chuyển biến tích cực, dự kiến 12 chỉ tiêu chủ yếu của năm 2019 đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 8 tháng tăng 2,57%, thấp nhất trong 3 năm gần đây. Tổng thu ngân sách Nhà nước từ đầu năm đến thời điểm 15/8/2019 ước tính đạt 932,1 nghìn tỷ đồng, bằng 66% dự toán năm, tổng chi ngân sách Nhà nước ước tính đạt 834,9 nghìn tỷ đồng, bằng 51,1% dự toán năm. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 8 tháng năm 2019 ước tính đạt 336,56 tỷ USD. Cán cân thương mại hàng hóa 8 tháng ước tính xuất siêu 3,4 tỷ USD.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 8 tháng đạt 3.215,5 nghìn tỷ đồng, tăng 11,5%. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước 8 tháng đạt 189,2 nghìn tỷ đồng, bằng 53,1% kế hoạch năm và tăng 3,8% so với cùng kỳ năm trước. Cả nước có 90,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng vốn đăng ký là 1.150,7 nghìn tỷ đồng, tăng 3,5% về số doanh nghiệp và tăng 31% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018. Đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 20/8/2019 thu hút 2.406 dự án cấp phép mới với số vốn đăng ký đạt 9.127,9 triệu USD, tăng 25,4% về số dự án và giảm 32,3% về vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2018.

Các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại tiếp tục được tập trung chỉ đạo và đạt nhiều kết quả quan trọng. Thực hiện tốt chính sách người có công, gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh và các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết việc làm, giáo dục, đào tạo, bảo vệ môi trường được quan tâm. Thực hiện tốt nhiệm vụ tuyển sinh đại học, cao đẳng. Nhiều hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thông tin tuyên truyền được tổ chức sôi nổi, rộng khắp nhân dịp kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng 8 và Quốc khánh 02/9. Tổ chức trang trọng, ý nghĩa các sự kiện nhân dịp 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, kiên trì, kiên quyết đấu tranh, bảo vệ chủ quyền của đất nước. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế được tăng cường, vị thế uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng được nâng cao.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, đất nước vẫn còn hạn chế và tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức: Kinh tế còn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát tăng cao; sản xuất nông nghiệp còn nhiều khó khăn; áp lực đẩy nhanh sản xuất công nghiệp; giải ngân vốn đầu tư công còn thấp; cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước chậm; tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận xuất xứ còn nhiều. Thời tiết và dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, khó lường; tình hình an ninh, trật tự, cháy nổ, tai nạn giao thông trên một số địa bàn còn diễn biến phức tạp. Tình trạng xuống cấp đạo đức xã hội, bạo lực, văn hóa ứng xử ở một số nơi còn chậm được khắc phục...

Một số nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới: Tiếp tục đề cao trách nhiệm, bám sát tình hình, chủ động, quyết liệt hành động; rà soát, triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết

số 02/NQ-CP của Chính phủ; Chỉ thị 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất, theo dõi sát tình hình thế giới và khu vực, diễn biến xung đột thương mại và chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn, giá dầu thế giới, dịch chuyển dòng thương mại, đầu tư quốc tế để có phản ứng chính sách, kịch bản phù hợp trong điều hành kinh tế vĩ mô. Đặc biệt, theo dõi chặt chẽ giá cả thị trường, kịp thời có giải pháp điều hành, kiểm soát lạm phát trong những tháng cuối năm.

Thứ hai, tập trung đẩy nhanh tiến độ các đề án trong Chương trình công tác năm 2019; đặc biệt là việc hoàn thành các đề án, báo cáo trình Hội nghị lần thứ 10, Ban Chấp hành Trung ương khóa XII bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu.

Thứ ba, triển khai thực hiện quyết liệt, nghiêm túc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 1042/CĐ-TTg ngày 21/8/2019 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2019.

Thứ tư, tiếp tục rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; quan tâm, hỗ trợ thúc đẩy phát triển doanh nghiệp.

Thứ năm, quan tâm phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội. Thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt công tác chăm lo đối tượng chính sách là thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ. Tổ chức triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp của ngành giáo dục, đào tạo trong năm học 2019 - 2020.

Thứ sáu, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, thông tin chính xác, kịp thời chính sách, pháp luật mới, nhất là những giải pháp điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, tạo đồng thuận xã hội, tạo quyết tâm, phấn đấu thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của năm 2019.

3. CÁC HOẠT ĐỘNG KỶ NIỆM NHÂN DỊP 50 NĂM THỰC HIỆN DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ 50 NĂM NGÀY MẤT CỦA NGƯỜI

Nhiều tháng qua, trên khắp mọi miền của đất nước, các hoạt động kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) và 50 năm ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/2019), 74 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2019) được tổ chức trang trọng, ý nghĩa, thể hiện sự thành kính của người dân Việt Nam đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người sáng lập Đảng ta, vị lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hóa thế giới.

Cán bộ, đảng viên và nhân dân ghi nhận, đánh giá cao các hoạt động kỷ niệm cấp quốc gia (*Giao lưu điển hình toàn quốc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Lễ kỷ niệm quốc gia 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và kỷ niệm 50 năm ngày mất của Người; Câu*

truyền hình trực tiếp “Bài ca kết đoàn” nhân kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại 4 điểm cầu: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Nghệ An, Thừa Thiên - Huế; Hội thảo khoa học cấp quốc gia 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh...) cũng như ở cấp địa phương được tổ chức trang trọng, thiết thực, hiệu quả với nội dung, hình thức phong phú; không phô trương, lãng phí; hướng về cơ sở, có ý nghĩa tuyên truyền, giáo dục cao, có sức lan tỏa sâu rộng. Nhiều địa phương có cách làm sáng tạo, phù hợp với tình hình cụ thể của đơn vị mình, gắn kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc tuyên truyền kỷ niệm các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của địa phương mình¹, góp phần bồi đắp thêm niềm tin của Nhân dân với Đảng, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, quyết tâm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra, góp phần hoàn thành ước nguyện thiêng liêng, cao cả của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại trước lúc Người đi xa.

Nhiều cơ quan báo, đài Trung ương cũng như các báo, đài địa phương đã xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, đồng thời liên tục thực hiện các số nối nhau về cùng chủ đề 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhiều bài viết, chương trình truyền hình đã đem đến sự xúc động sâu sắc cho người xem, để lại những dấu ấn đẹp đẽ về Bác trong lòng người dân Việt Nam cũng như trong lòng bạn bè quốc tế.

Kết quả Hội thảo khoa học cấp quốc gia và hội thảo ở các địa phương về 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với nội dung đa dạng, phong phú, bao quát cả về lý luận và thực tiễn, đã một lần nữa khẳng định ý nghĩa, tầm quan trọng của bản “Di chúc”. Mặc dù 50 năm đã trôi qua, nhưng Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn mang sức sống mãnh liệt và giá trị trường tồn, vẫn là ánh sáng soi đường cho sự nghiệp cách mạng nước ta. Đối với công tác xây dựng và

¹ như: Hà Nội tổ chức Hội thảo khoa học “Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Giá trị lý luận và thực tiễn (1969-2019)”; Hội nghị đánh giá 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, gắn với kỷ niệm 65 năm Ngày Giải phóng Thủ đô...; Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức cuộc thi “Mỗi chi bộ sưu tầm 1 bộ hình ảnh về Bác Hồ”; phối hợp với tỉnh Nghệ An, Đài Tiếng nói Việt Nam tổ chức cầu truyền hình - phát thanh “Muôn vãn tình thương yêu”; Tọa đàm “50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) gắn với việc xây dựng ý thức tôn trọng nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống nhân dân”...; Quảng Ninh tổ chức triển lãm “Quảng Ninh - 50 năm thực hiện Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh”, phát động hoạt động “Tuổi trẻ Việt Nam nhớ lời Di chúc, theo chân Bác”, tổ chức hành trình “Theo dấu chân Bác”, liên hoan tuyên truyền ca khúc cách mạng với chủ đề “Giai điệu Tổ quốc”, phát hành sách ảnh “Những hình ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh với Quảng Ninh”...; Quảng Bình tổ chức các hoạt động tuyên truyền kết quả 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tổ chức; sinh hoạt chuyên đề với chủ đề “50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh - thành tựu và bài học kinh nghiệm” trong toàn tỉnh; triển lãm các loại tư liệu về Chủ tịch Hồ Chí Minh và thành tựu của tỉnh qua 50 năm thực hiện Di chúc của Người;...

chính đốn Đảng, Di chúc của Người tiếp tục là cơ sở lý luận, thực tiễn và là chỉ dẫn quý báu để cán bộ, đảng viên và toàn Đảng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XII về “tăng cường xây dựng chính đốn Đảng”; để Đảng ta trong sạch, vững mạnh, trở thành “Đảng đạo đức, Đảng văn minh”, xứng đáng là Đảng lãnh đạo thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở đất nước ta như di nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Qua đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân về 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh và 50 năm ngày mất của Người, mỗi người dân Việt Nam, nhất là thế hệ trẻ nhận thức rõ hơn về trách nhiệm, nghĩa vụ của mình, ra sức thi đua học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện trọn vẹn mong ước của Người lúc sinh thời. Đây cũng là dịp để chúng ta đấu tranh, phản bác lại những thông tin, quan điểm sai trái, phủ định ý nghĩa, giá trị lý luận, thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung và Di chúc của Người nói riêng; phản bác lại những luận điệu xuyên tạc, chống phá Đảng, Nhà nước ta...

4. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU SAU 03 NĂM THỰC HIỆN CHỈ THỊ 05-CT/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Về kết quả đạt được:

Các cấp, các ngành đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị 05 gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII và các nghị quyết, quy định, chỉ thị, kết luận về xây dựng, chính đốn Đảng nghiêm túc, bài bản, đúng kế hoạch với nhiều nội dung sáng tạo, cụ thể, lựa chọn nhiều nội dung đột phá, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã dần trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, tự giác của hầu hết tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên và được quần chúng nhân dân hưởng ứng, góp phần tích cực vào việc thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XII của Đảng; từng bước ngăn chặn được sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Cùng với việc tiếp tục duy trì, phát huy các mô hình có hiệu quả, ngày càng xuất hiện nhiều mô hình hay, cách làm mới, kinh nghiệm quý trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được gắn kết với các phong trào thi đua yêu nước² qua đó, xuất hiện nhiều cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong học tập và làm theo Bác, nhiều tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực, trong các tầng lớp nhân dân, khắp các địa bàn trong nước.

Việc học tập các chuyên đề về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã

² Có hàng trăm mô hình trong thực hiện công tác cải cách hành chính, Chương trình mục tiêu quốc gia “Giảm nghèo bền vững”, phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, phong trào thanh niên tình nguyện, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, trong “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”... được tổ chức thực hiện trong cả nước.

cơ bản khắc phục được tính “hình thức”, chất lượng ngày một nâng cao, với nội dung thiết thực, cụ thể hơn, sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, tổ chức Đảng. Công tác biểu dương, khen thưởng và nhân rộng các tấm gương điển hình tiêu biểu trong thực hiện Chỉ thị 05 được các cấp ủy, tổ chức Đảng quan tâm. Công tác tuyên truyền nội dung, kết quả thực hiện Chỉ thị 05, tuyên truyền các mô hình hay, tấm gương điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được đẩy mạnh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, đã có tác động tích cực, sự lan tỏa trong xã hội³.

Công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết được thực hiện bài bản, đồng bộ. Việc cam kết và thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của đa số cán bộ, đảng viên đã bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp hơn với đặc điểm, tình hình, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và từng cán bộ, đảng viên. Qua đó, góp phần tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, mang lại sự thống nhất và đoàn kết trong nội bộ, đồng thuận trong nhân dân, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị ở mỗi địa phương, đơn vị.

Một số hạn chế: Một số cấp ủy, địa phương, đơn vị chưa quan tâm đúng mức trong lựa chọn nội dung đột phá, trong việc giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm. Nội dung cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu làm theo Bác của nhiều cán bộ, đảng viên còn chung chung, chưa gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác tuyên truyền, nhân rộng tấm gương điển hình chưa thật sự được chú trọng, từ đó, chưa tạo được ấn tượng sâu sắc trong xã hội về những việc làm tốt, chưa thực sự lan tỏa mạnh mẽ từ điển hình ra diện rộng. Một số nơi, tinh thần tự phê bình và phê bình vẫn còn yếu, chất lượng công tác kiểm tra, giám sát còn hạn chế. Việc đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình giáo dục, đào tạo trong nhà trường còn chậm...

Một số nhiệm vụ, giải pháp:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc thực hiện Chỉ thị 05; ý nghĩa, vai trò của việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Thứ hai, cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị 05 gắn chặt với việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương, nhất là thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp của Nghị quyết Trung ương 4, khóa

³ Có rất nhiều hình thức tuyên truyền như báo, đài mở các chuyên trang, chuyên mục; các ngành, các địa phương tổ chức các đợt sân khấu hóa, các cuộc thi tìm hiểu. Giải thưởng sáng tác, quảng bá tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Việc tuyên truyền còn được thực hiện qua các cuộc giao lưu điển hình tiên tiến, các cuộc triển lãm “Những tấm gương bình dị mà cao quý” với những tấm gương người thật, việc thật có sức lan tỏa sâu rộng.

XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, các nghị quyết Trung ương về công tác tổ chức, cán bộ.

Thứ ba, làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục trong toàn Đảng và toàn xã hội về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và ý thức trách nhiệm cá nhân của cán bộ, đảng viên trong việc học tập và làm theo Bác.

Thứ tư, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp.

Thứ năm, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế, nội quy làm việc, các chuẩn mực đạo đức theo hướng ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp với đặc điểm cụ thể của từng chi bộ, cơ quan, đơn vị.

Thứ sáu, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị. Nghiên cứu, phát hiện những cách làm hay, thiết thực, hiệu quả để triển khai thực hiện trên diện rộng, kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện lệch lạc, hoặc thiếu quan tâm, triển khai hình thức.

Thứ bảy, Ban tuyên giáo các cấp chủ động nghiên cứu, tham mưu, đề xuất với cấp ủy những cách làm thiết thực, hiệu quả phù hợp với từng địa phương, cơ quan, đơn vị; bố trí, phân công cán bộ đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác tham mưu, giúp việc ban thường vụ cấp ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị.

5. KẾT QUẢ 05 NĂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 33-NQ/TW CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VỀ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, CON NGƯỜI VIỆT NAM ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Một số kết quả đạt được:

Việc thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết: Cả hệ thống chính trị đã tích cực triển khai, thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ được nêu trong Nghị quyết, có nhiều nhiệm vụ đạt được những kết quả bước đầu, còn nhiều nhiệm vụ đang tiếp tục được triển khai, đó là: (i) Về xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện; (ii) Về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh⁴; (iii) Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế; (iv) Về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa; (v) Về phát triển công nghiệp văn hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa. (vi) Về hội nhập quốc tế và tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

Việc thực hiện các giải pháp nêu trong Nghị quyết số 33-NQ/TW, được các cấp, các ngành thể chế hóa trong nhiều văn bản chỉ đạo, như: Về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực văn hóa; về nâng cao hiệu lực, hiệu quả

⁴ Đến tháng 12/2018, cả nước có 86,8% gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 71,1% làng, bản, ấp, tổ dân phố văn hóa được công nhận; 71,2% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa.

quản lý nhà nước về văn hóa⁵; về xây dựng đội ngũ làm công tác văn hóa; về tăng cường nguồn lực cho lĩnh vực văn hóa⁶.

Một số hạn chế, yếu kém: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết 33-NQ/TW, kết quả đạt được còn khiêm tốn, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, chưa đủ để tác động có hiệu quả đối với việc xây dựng văn hóa, con người. Trong nhận thức và tổ chức thực hiện Nghị quyết, vai trò, vị trí của văn hóa chưa được đặt ngang hàng với kinh tế, chính trị, xã hội, chưa trở thành mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước. Môi trường văn hóa chưa lành mạnh, còn bị chi phối bởi tiêu cực, tham nhũng, tệ nạn xã hội, sản phẩm văn hóa, thông tin độc hại. Tình trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" biến chất trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên làm giảm niềm tin của nhân dân vào chế độ. Vẫn còn tình trạng "thương mại hóa" báo chí, hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích, đối tượng, đưa nhiều thông tin về mặt trái của xã hội, tạo nên bức tranh tối màu về cuộc sống. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng văn hóa, con người còn bị động. Việc đầu tư của Nhà nước cho phát triển hạ tầng văn hóa còn thấp...

Một số nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới:

(1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước về xây dựng, phát triển văn hóa, con người; (2) Tập trung xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện. Khẩn trương đúc kết, xây dựng và tổ chức thực hiện đưa hệ giá trị chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế vào cuộc sống; (3) Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh. Có cơ chế phối hợp gia đình- nhà trường và xã hội trong xây dựng môi trường văn hóa. Đẩy mạnh phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa gắn với cuộc vận động xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, nhân rộng các mô hình văn hóa; (4) Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản của Trung ương khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; sắp xếp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị và các đơn vị sự nghiệp văn hóa công lập; (5) Bảo vệ và phát huy di sản văn hóa dân tộc. Tiếp tục thực hiện chủ trương xã hội hóa, huy động các nguồn lực xã hội bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; (6) Phát triển văn học, nghệ thuật. Tiếp tục đổi mới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đa dạng, nâng cao chất lượng toàn diện của nền văn học, nghệ thuật. Đấu tranh chống các quan điểm sai trái bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng và các khuynh hướng sáng tác phản tiến

⁵ Từ năm 2014 đến 2019, Quốc hội ban hành thêm 3 luật mới (Luật Báo chí 2016, Luật Tiếp cận thông tin 2016, Luật Du lịch 2017) và sửa đổi 01 luật (Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao 2018) liên quan trực tiếp đến văn hóa. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành trên 50 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý khác...

⁶ Quốc hội đã bố trí kinh phí đạt mức 1,8% tổng thu ngân sách quốc gia (GDP) cho ngành văn hóa theo Kết luận Hội nghị Trung ương 10, khóa IX (2004). Nguồn ngân sách văn hóa Nhà nước giao về các địa phương qua báo cáo của 55/63 tỉnh, thành phố đạt mức 1,72% tổng chi ngân sách của địa phương.

bộ, nhân văn, tha hóa con người trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật; (7) Phát triển thông tin đại chúng. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong hoạt động và quản lý hệ thống thông tin đại chúng, các phương tiện truyền thông mới, vừa chặt chẽ về nguyên tắc, vừa cởi mở về cơ chế, hình thức; (8) Phát triển công nghiệp hóa đi đôi với xây dựng, hoàn thiện thị trường văn hóa; (9) Chủ động hội nhập quốc tế về văn hóa, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI ĐÁNG CHÚ Ý THỜI GIAN GẦN ĐÂY

1. CHỦ TỊCH QUỐC HỘI NGUYỄN THỊ KIM NGÂN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG LẦN THỨ 40 HỘI ĐỒNG LIÊN NGHỊ VIỆN ASEAN (AIPA 40) VÀ THĂM CHÍNH THỨC VƯƠNG QUỐC THÁI LAN

Nhận lời mời của Chủ tịch Hạ viện Vương quốc Thái Lan, Chủ tịch Đại hội đồng lần thứ 40 của Hội đồng liên nghị viện ASEAN (AIPA 40), đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội cùng Đoàn đại biểu Quốc hội đã tham dự Đại hội đồng AIPA 40 từ ngày 25 - 30/8/2019 và thăm chính thức Vương quốc Thái Lan.

- Đại hội đồng AIPA 40 tổ chức với chủ đề “Thúc đẩy quan hệ đối tác nghị viện vì cộng đồng bền vững”. Trong các phiên họp, các đại biểu của các nước đều khẳng định mối quan hệ hữu nghị, hợp tác với AIPA, đồng thời chia sẻ trong bối cảnh khu vực đang đối mặt với những thách thức địa chính trị ngày càng gia tăng, ASEAN cần đề cao vai trò trung tâm và sự đoàn kết trong thúc đẩy hợp tác khu vực, coi trọng nguyên tắc dựa trên luật lệ, nhấn mạnh hòa bình, ổn định là nền tảng cho phát triển bền vững. AIPA 40 đã thông qua Thông cáo chung, báo cáo của các ủy ban và 27 nghị quyết trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội và 02 nghị quyết của ủy ban nữ nghị sỹ AIPA.

Phát biểu tại phiên họp toàn thể, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh ASEAN cần củng cố tinh thần đoàn kết, thống nhất, không ngừng làm sâu sắc quan hệ với các đối tác trong bối cảnh thế giới và khu vực trải qua nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, tiềm ẩn nhiều rủi ro, bất ổn. Trước những quan ngại về những hành động đơn phương trên Biển Đông gần đây, vi phạm chủ quyền và lợi ích hợp pháp của các quốc gia trong khu vực, làm xói mòn lòng tin và tác động tiêu cực đến hòa bình, an ninh và ổn định, tự do, an toàn, hàng hải, hàng không ở khu vực, ASEAN cần tiếp tục khẳng định những nguyên tắc và nhận thức chung đã được công nhận, đề cao tuân thủ luật pháp quốc tế và Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982, tự kiềm chế, không quân sự hóa, không có hành động làm phức tạp tình hình, thực thi đầy đủ, nghiêm túc Tuyên bố về cách ứng xử của các bên trên biển Đông (DOC) và nỗ lực hoàn tất Bộ Quy tắc ứng xử trên biển Đông (COC) hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với luật pháp quốc tế.

Tại phiên bế mạc, theo cơ chế luân phiên, các nước nhất trí thông qua Việt Nam giữ chức Chủ tịch AIPA lần thứ 41. Thay mặt Quốc hội Việt Nam, Chủ tịch Quốc hội nước ta cam kết sẽ nỗ lực hết mình để đảm nhiệm thành công vai trò Chủ tịch AIPA và mong nhận được sự ủng hộ, hợp tác chặt chẽ của Nghị viện Thái Lan, các Nghị viện thành viên AIPA, Ban Thư ký AIPA, Ban Thư ký ASEAN.

- *Nhân dịp dự Đại hội đồng AIPA 40, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân, cùng Đoàn đại biểu Quốc hội thăm chính thức Vương quốc Thái Lan.* Trong buổi tiếp xúc với Chủ tịch Hạ viện đồng thời là Chủ tịch Quốc hội Vương quốc Thái Lan Chuan Leekpai, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đánh giá cao những bước phát triển mạnh mẽ trong quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Thái Lan trong 43 năm qua, nhất là từ khi Việt Nam và Thái Lan thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược vào năm 2013. Chủ tịch Quốc hội đề nghị Thái Lan tạo điều kiện hơn nữa cho thương mại hàng hóa và dịch vụ; khuyến khích các doanh nghiệp Thái Lan đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam, đặc biệt là trong các lĩnh vực Việt Nam đang có nhu cầu và Thái Lan có thế mạnh như du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, hướng tới mục tiêu thương mại song phương đạt kim ngạch 20 tỷ USD theo hướng cân bằng vào năm 2020.

Về hợp tác quốc tế, Thái Lan ủng hộ Việt Nam trong vai trò Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2020 - 2021. Chủ tịch Hạ viện Thái Lan bày tỏ tin tưởng, với kinh nghiệm tổ chức các sự kiện quốc tế quan trọng, Việt Nam sẽ tổ chức thành công AIPA 41 tại Việt Nam vào năm 2020. Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân đề nghị hai nước phối hợp nâng cao hiệu quả hợp tác tại Tiểu vùng Mekong; phối hợp duy trì và thúc đẩy hòa bình, an ninh, ổn định, an toàn và tự do hàng hải và hàng không tại Biển Đông, thực thi đầy đủ và hiệu quả Tuyên bố về cách ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC), đồng thời thúc đẩy sớm thông qua Bộ Quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC).

2. MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI QUAN TRỌNG CỦA VIỆT NAM VỚI CÁC NƯỚC

- *Thủ tướng Xcôt Mô-ri-xon Ôt-xtrây-li-a* thăm chính thức Việt Nam từ ngày 22 - 24/8/2019. Hai bên ký *Tuyên bố chung* thống nhất một số nội dung: (1) hai bên thống nhất Chương trình Hành động triển khai quan hệ Đối tác Chiến lược Việt Nam và Ôt-xtrây-li-a giai đoạn 2020 - 2023 sẽ tập trung vào ba lĩnh vực ưu tiên, gồm tăng cường hợp tác kinh tế; làm sâu sắc hợp tác chiến lược, quốc phòng và an ninh; xây dựng mối quan hệ đối tác về tri thức và đổi mới sáng tạo; (2) hai bên khuyến khích các địa phương đẩy mạnh hợp tác thông qua trao đổi đoàn các cấp, chia sẻ kiến thức về quản lý, đặc biệt là trong quy hoạch đô thị, hạ tầng giao thông, giáo dục và đào tạo, và khởi nghiệp sáng tạo. Việt Nam hoan nghênh việc Ôt-xtrây-li-a quyết định tăng hạn ngạch thị thực cho công dân Việt Nam trong khuôn khổ Thỏa thuận Lao động kỳ nghỉ từ 200 người/năm lên 1.500 người/năm từ ngày 02/9/2019; (3) hai bên bày tỏ quan ngại sâu sắc trước các diễn biến trên Biển Đông; nhấn mạnh tầm quan trọng của tự do hàng hải và hàng không, tuân thủ

luật pháp quốc tế và duy trì một trật tự dựa trên luật lệ; kêu gọi các bên tự kiềm chế và tránh các hành động có thể làm phức tạp thêm tình hình. Hai bên kêu gọi Bộ Quy tắc ứng xử giữa ASEAN và Trung Quốc cần tuân thủ đầy đủ luật pháp quốc tế, nhất là UNCLOS, không làm tổn hại đến lợi ích của các bên thứ ba hoặc quyền của các quốc gia theo luật pháp quốc tế, và ủng hộ cấu trúc khu vực bao trùm hiện nay.

- Thủ tướng Ma-lay-xi-a Ma-ha-thia Mô-ha-mét thăm chính thức Việt Nam từ ngày 26 - 28/8/2019. Hai bên đã ký Tuyên bố chung thống nhất một số nội dung: (1) Về hợp tác chính trị: hai bên nhất trí duy trì tiếp xúc cấp cao thường xuyên và tăng cường trao đổi về các vấn đề chiến lược thông qua các chuyến thăm cấp cao và các cấp trên các kênh đảng, chính phủ, quốc hội; (2) Về hợp tác quốc phòng, an ninh và pháp luật: hai bên chia sẻ quan ngại về vấn đề tàu thuyền xâm nhập và đánh bắt cá trái phép, không khai báo và không theo quy định (IUU); khẳng định tiếp tục các nỗ lực giải quyết vấn đề IUU; (3) Về hợp tác kinh tế: hai bên nhấn mạnh việc đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng lớn như dầu khí, công nghệ thông tin, sản xuất thông minh, trí tuệ nhân tạo, cách mạng công nghiệp 4.0, xử lý nước thải, phát triển kỹ năng, logistics, nông nghiệp thông minh, thực phẩm (hala) và dệt may. (4) Hợp tác song phương trong các lĩnh vực khác: hai bên nhất trí thúc đẩy hợp tác giáo dục và đào tạo; thúc đẩy kết nối toàn diện và giao lưu văn hóa, nghệ thuật, du lịch thông qua tăng tần suất các chuyến bay thẳng giữa Việt Nam và Malaysia; (5) Hợp tác khu vực và quốc tế: hai bên bày tỏ hài lòng về hợp tác tốt đẹp giữa hai nước tại các diễn đàn khu vực và quốc tế; nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tự kiềm chế, phi quân sự hóa và thực thi các nghĩa vụ pháp lý một cách có thiện chí, tôn trọng chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của các quốc gia ven biển, thượng tôn pháp luật trên cơ sở Công ước Liên Hợp Quốc về Luật Biển (UNCLOS) 1982 và tránh các hoạt động có thể làm gia tăng căng thẳng.

3. MỘT SỐ DIỄN BIẾN ĐÁNG CHÚ Ý TRÊN BIỂN ĐÔNG THỜI GIAN GÂN ĐÂY VÀ CHỦ TRƯỞNG, GIẢI PHÁP ĐẤU TRANH CỦA TA

(1) Mưu đồ chiến lược của Trung Quốc ở Biển Đông

- Trung Quốc và những lợi ích sống còn từ Biển Đông: Về lĩnh vực kinh tế, Biển Đông là nguồn cung cấp năng lượng của tương lai; một trong 4 khu vực đánh cá chủ yếu của ngư dân Trung Quốc; đường vận tải sinh mệnh của nền kinh tế Trung Quốc. Về an ninh quốc phòng, đây là một bức tường thành tự nhiên trên biển, là vành đai quân sự, rào cản an ninh để ngăn chặn những rủi ro và uy hiếp từ bên ngoài. Về mặt địa chiến lược, đây là cửa ngõ duy nhất, là bàn đạp để Trung Quốc đi ra thế giới bên ngoài. Biển Đông là một phần quan trọng, cũng là điểm khởi đầu con đường tơ lụa trên biển. Con đường này là trọng tâm của sáng kiến Vành đai - Con đường. Sáng kiến này là một phần của giấc mơ chấn hưng Trung Quốc.

- Các kế sách của Trung Quốc trên Biển Đông: Trung Quốc có nhiều kế sách trong vấn đề Biển Đông, như “tằm ăn dâu”, “biển không thành có”, “gác

tranh chấp cùng khai thác”, “cây gậy và củ cà rốt”,... Đáng chú ý là, gần đây Trung Quốc sử dụng kế sách rất thâm độc, đó là chiến thuật “vùng xám”, tức dân sự hoá các hoạt động quân sự và bán quân sự, không sử dụng hải quân cũng như các hoạt động có cường độ quá mạnh hay vượt qua một giới hạn đồ nào đó. Mục đích của điều này là không để tạo ra những phản ứng quá quyết liệt từ các nước khác.

Như vậy, xuất phát từ lợi ích sống còn ở Biển Đông, Trung Quốc đã sử dụng nhiều kế sách nhằm mục tiêu hiện thực hóa mưu đồ độc chiếm Biển Đông.

(2) Bãi Tư Chính hoàn toàn thuộc về Việt Nam

- Bác bỏ các yêu sách của Trung Quốc:

Phán quyết Tòa Trọng tài Quốc tế ngày 12/7/2016, đã bác bỏ yêu sách phi lý đường lưỡi bò của Trung Quốc, đồng thời nêu rõ các thực thể ở ngoài khơi Biển Đông, bao gồm một số thực thể ở Trường Sa chỉ có thể có lãnh hải 12 hải lý; không một thực thể nào có vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa (theo Khoản 3 Điều 121 UNCLOS).

Bãi Tư Chính (mà Trung Quốc gọi là bãi Vạn An Bắc) cách bờ biển Đảo Hải Nam của Trung Quốc hơn 600 hải lý. Như vậy, vùng thềm lục địa của Trung Quốc không thể kéo dài đến bãi Tư Chính. Không thể nói bãi Tư Chính nằm trong vùng đặc quyền kinh tế hay thềm lục địa của Trung Quốc. Trong khi đó, Bãi Tư Chính chỉ nằm cách bờ biển Vũng Tàu của nước ta 160 hải lý, chiều theo UNCLOS, bãi Tư Chính nằm trong phạm vi 200 hải lý vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của Việt Nam.

- Việt Nam khẳng định quyền chủ quyền, quyền tài phán của mình ở Bãi Tư Chính

Từ lâu, Việt Nam cũng đã thực hiện quyền chủ quyền đối với bãi Tư Chính. Ngay từ năm 1971, Chính phủ Việt Nam Cộng hòa đã cho tiến hành phân lô đầu thăm dò khai thác. Năm 1988, Chính phủ Cộng hòa XHCN Việt Nam cũng đã phân lô và mời các nhà thầu nước ngoài đến thăm dò, khai thác dầu khí tại đây. Đến năm 1994, Việt Nam cũng đã ký hợp đồng với một công ty năng lượng lớn của Mỹ là ExxonMobil để khai thác lô dầu khí ở bãi Thanh Long cũng nằm trong phạm vi bãi Tư Chính. Từ năm 1989 cho đến nay, Chính phủ Việt Nam đã thiết lập Cụm Kinh tế, Khoa học và Dịch vụ có các trạm, nhà chòi, giàn khoan và đèn biển để tạo thuận tiện và hỗ trợ cho giao thông hàng hải, đánh bắt hải sản, nghiên cứu khoa học và các hoạt động thăm dò khai thác dầu khí. Như vậy, có thể thấy, Việt Nam đã thực hiện quyền chủ quyền đối với bãi Tư Chính hoàn toàn phù hợp với pháp luật cũng như theo đúng UNCLOS.

(3) Về việc Nhóm tàu Hải Dương 8 của Trung Quốc quay trở lại xâm phạm vùng biển của Việt Nam

Ngày 13/8/2019, Nhóm tàu Hải Dương 8 đã quay trở lại vùng biển của Việt Nam và từ ngày 13/8 đến nay, Nhóm tàu này đã tiến hành thêm nhiều tuyến khảo sát vi phạm vào chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán của Việt Nam trên biển. Tiếp đó ngày 23/8/2019, tàu khảo sát Khoa học Hải Dương 4 cũng đi vào

vùng biển Việt Nam và đến tối ngày 24/8/2019 tàu Hải Dương 4 đã rời khu vực. Việc Nhóm tàu Hải Dương 8 quay trở lại và Hải Dương 4 xâm phạm vùng biển của Việt Nam là bước đi trong chiến thuật “vùng xám” - biển vùng không tranh chấp trở thành tranh chấp, nhằm thực hiện mưu đồ độc chiếm Biển Đông của Trung Quốc. Các hoạt động này không nằm ngoài dự báo của chúng ta, vì thế chúng ta đã có những bước đi xử lý kịp thời, chủ động và linh hoạt cả trong đấu tranh thực địa và trong đấu tranh chính trị - ngoại giao. Cụ thể là: (1) Trong đấu tranh trên thực địa, các lực lượng chức năng của ta đã chủ động duy trì lực lượng, triển khai các phương án phù hợp bảo đảm thực thi chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của ta trên biển, ứng phó thích hợp với diễn biến tình hình, tiếp tục bảo vệ an toàn các hoạt động dầu khí của ta trong vùng biển Việt Nam; (2) Trong đấu tranh chính trị - ngoại giao, các cơ quan chức năng của ta đã tiến hành giao thiệp, phản đối nhiều lần qua đường ngoại giao ở nhiều cấp độ khác nhau, cả trên kênh Đảng, kênh Nhà nước, kênh đối ngoại nhân dân và từng bước nâng cấp đấu tranh chính trị - ngoại giao theo diễn biến vụ việc; (3) Các cơ quan chức năng và cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài đã tích cực thông tin để các chính đảng các nước, các diễn đàn, tổ chức nhân dân quốc tế lên tiếng ủng hộ Việt Nam; gặp gỡ kêu gọicott cán trong cộng đồng để cung cấp thông tin về chủ trương, biện pháp đấu tranh của ta, đồng thời định hướng để cộng đồng ta thể hiện thái độ bất bình phù hợp luật pháp sở tại trước việc Trung Quốc tái diễn vi phạm vùng biển nước ta.

(4) Một số nhiệm vụ trong thời gian tới

Hoạt động của Trung Quốc có khả năng kéo dài và diễn biến phức tạp, đề nghị cấp ủy các cấp triển khai thực hiện tốt một số nhiệm vụ sau:

Một là, tiếp tục tuyên truyền khẳng định việc Trung Quốc cho tàu Hải Dương 8 cùng với các tàu hộ tống khảo sát dài ngày xâm phạm sâu vào vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa Việt Nam ở khu vực phía Nam Biển Đông là hành động sai trái, vi phạm nghiêm trọng quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam được quy định bởi Công ước của Liên Hợp Quốc về Luật Biển năm 1982.

Hai là, quán triệt quan điểm, chủ trương đấu tranh của ta là: Kiên quyết, kiên trì giữ gìn môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước gắn liền với bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các lợi ích hợp pháp, chính đáng trên biển của Tổ quốc, quyết tâm triển khai hoạt động dầu khí của ta tại Lô 06/1 như đã tiến hành bình thường với các đối tác quốc tế trong gần 20 năm qua.

Ba là, làm tốt công tác tư tưởng để cán bộ, đảng viên và nhân dân tin tưởng vào quan điểm, chủ trương, biện pháp đấu tranh của ta; bình tĩnh, tỉnh táo trước các thông tin sai trái, xuyên tạc, kích động trên mạng xã hội; tích cực đăng tải, chia sẻ thông tin tích cực trên báo chí, mạng xã hội; kiên quyết đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, kích động tư tưởng “bài Hoa”, gây mất ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội, chống phá Đảng, Nhà nước, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, xuyên tạc chính sách đối ngoại và chủ trương của Đảng, Nhà nước ta.

VĂN BẢN MỚI

Ngày 15/8/2019, Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành Nghị quyết 05/2019/NQ-HĐTP ***hướng dẫn áp dụng điều 214 về tội gian lận Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), điều 215 về tội gian lận Bảo hiểm y tế (BHYT) và điều 216 về tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động của Bộ Luật hình sự.*** Nghị quyết gồm 08 điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2019. Một số quy định chủ yếu của Nghị quyết:

- **Điều 3** của Nghị quyết quy định về một số tình tiết định khung hình phạt. Theo đó, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp quy định tại điểm b, khoản 2, các điều 214 và 215 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội thực hiện hành vi gian lận BHXH, BHTN, BHYT từ 05 lần trở lên và người phạm tội lấy khoản lợi bất chính thu được từ việc phạm tội làm nguồn thu nhập. Dùng thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt quy định tại điểm đ, khoản 2, các điều 214 và 215 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người phạm tội sử dụng công nghệ cao, móc nối với người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan nhà nước hoặc thủ đoạn gian dối, mảnh khóc khác để tiêu hủy chứng cứ, che giấu hành vi phạm tội, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm. Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 216 của Bộ luật Hình sự; là trường hợp đã thực hiện hành vi phạm tội trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động từ 02 lần trở lên nhưng đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự và chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự. Không đóng số tiền bảo hiểm đã thu hoặc đã khấu trừ của người lao động quy định tại điểm d, khoản 2 và điểm c, khoản 3, Điều 216 của Bộ luật Hình sự là trường hợp người sử dụng lao động đã thu hoặc đã khấu trừ tiền đóng bảo hiểm từ tiền lương tháng đóng bảo hiểm của người lao động nhưng không đóng cho cơ quan bảo hiểm.

- **Điều 5**, Nghị quyết nêu rõ, đối với hành vi trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 thì không xử lý về hình sự theo quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự mà tùy từng trường hợp xử lý như sau: Trường hợp chưa xử phạt vi phạm hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính thì cơ quan có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp đã xử phạt vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt cố tình trốn tránh, trì hoãn việc thi hành thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được xác định theo quy định tại khoản 2, Điều 74 của Luật Xử lý vi phạm hành chính. Việc thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính này thực hiện theo pháp luật về thi hành, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Trường hợp gây thiệt hại cho người lao động, cơ quan BHXH hoặc tổ chức, cá nhân khác thì người bị thiệt hại có thể khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đối với người vi phạm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự... Ngoài ra, Điều 5 quy định, không coi việc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trốn đóng BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 là căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 216 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài các quy định nêu trên, Nghị quyết này còn có nội dung quy định truy cứu trách nhiệm hình sự trong một số trường hợp cụ thể; Xác định tư cách tổ tụng của cơ quan bảo hiểm xã hội...